

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM
VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC 3 THÁNG CUỐI NĂM 2014

PHẦN 1

KẾT QUẢ CÔNG TÁC 9 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Công tác chỉ đạo, quản lý

- Các Trung tâm YTDP/PCSR khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng có số bệnh nhân sốt rét gia tăng cần tăng cường giám sát dịch tễ sốt rét, nhất là các điểm nóng và có biện pháp chặn đứng sự gia tăng này, nhất là những tháng cuối năm.

- Các địa phương SRLH thấp, không còn sốt rét lưu hành trong khu vực cần theo dõi chỉ đạo và giải quyết triệt để các ca bệnh sốt rét tại địa phương, chú trọng các đối tượng giao lưu vào vùng sốt rét.

- Giám sát tình hình sốt rét tại các địa phương có nhiều đối tượng giao lưu vào vùng sốt rét trở về, kịp thời xử lý không để sốt rét lan tràn và quay trở lại.

- Theo dõi chỉ đạo và khống chế tình hình sốt rét gia tăng, sốt rét ác tính, chủ yếu ở các địa phương sốt rét lưu hành thấp hoặc không còn sốt rét do chẩn đoán nhầm; tham mưu chỉ đạo các địa phương chấn chỉnh công tác phát hiện, chẩn đoán, điều trị sốt.

- Các Trung tâm YTDP/PCSR triển khai kế hoạch PCSR đúng tiến độ.

- Các Trung tâm tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của các điểm kính hiển vi, hiệu quả hoạt động, đề xuất giải quyết, đồng thời tổ chức giám sát, đánh giá hoạt động của các điểm kính hiển vi, củng cố hoạt động chẩn đoán xét nghiệm, bảo quản và sử dụng kính hiển vi.

- Giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí, thuốc sốt rét, hóa chất, trang thiết bị, vật tư, dụng cụ PCSR của các địa phương trong khu vực.

- Các đơn vị phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Thế giới phòng chống sốt rét 25/4 qua các phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình địa phương, đài phát thanh địa phương, báo địa phương, loa, ...) với chủ đề “Đầu tư cho tương lai, đẩy lùi bệnh sốt rét”

- Triển khai phân vùng dịch tễ sốt rét can thiệp và giám sát trọng điểm sốt rét năm 2014 tại 20 tỉnh khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng.

- Các đơn vị khẩn trương triển khai các hoạt động của dự án “Tăng cường phòng chống sốt rét dựa vào cộng đồng tập trung vào các nhóm có nguy cơ cao, nâng cao năng lực và tính bền vững của Chương trình phòng chống sốt rét Quốc gia” và “Sáng kiến khu vực ngăn chặn sốt rét kháng thuốc Artemisinin” do Quỹ Toàn cầu phòng chống AIDS, Lao và Sốt rét tài trợ đúng kế hoạch tại 7 tỉnh trong khu vực (Lâm Đồng, Tây Ninh, Bình Phước, Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Nai, Bình Dương).

2. Kết quả hoạt động chuyên môn

2.1. Công tác phòng chống sốt rét

- Trong 9 tháng tổng số bệnh nhân sốt rét 1.919 ca, trong đó số KST sốt rét 1.574 ca, 09 bệnh nhân sốt rét ác tính, không có ca tử vong do sốt rét. (Phụ lục 1)

a. So với cùng kỳ năm 2013

- Tình hình bệnh sốt rét trong 9 tháng đầu năm 2014 ở khu vực có xu hướng giảm, các chỉ số về BNSR, ký sinh trùng sốt rét, sốt rét ác tính đều có xu hướng giảm.

- Bệnh nhân sốt rét 9 tháng đầu năm 2014 giảm: 33,96% (1.919/2.906).

- Ký sinh trùng sốt rét giảm 33,75% (1.574/2.376), trong đó *P.falciparum* giảm 44,66% (643/1162).

- Bệnh nhân sốt rét ác tính 9 tháng đầu năm 2014 giảm 67,86% (09/28).

- Không có ca tử vong do sốt rét: giảm 02 ca (0/2).

- Tổng số liều thuốc điều trị giảm: 50,8% (9.627/19.568).

- Tỷ lệ KST SR (+) /lam xét nghiệm giảm: 20,59% (0,27%/0,34%).

b. Phân tích tình hình sốt rét 9 tháng đầu năm

- Về bệnh nhân sốt rét và sốt rét ác tính:

+ Tổng số bệnh nhân sốt rét 9 tháng đầu năm 2014 giảm: 33,96% so với cùng kỳ (1.919/2.906). Một số tỉnh có BNSR tăng như tỉnh Lâm Đồng 11,67% (354/317), Tây Ninh 27,27% (56/44), TP. HCM 16,22% (43/37); 4/20 tỉnh có số BNSR tăng nhẹ gồm Long An, An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ.

+ Bệnh nhân SRAT giảm 67,86% (09/28) so với 9 tháng đầu năm 2013. Tỷ lệ SRAT/BNSR giảm (0,47%/0,96%). Số bệnh nhân SRAT giảm ở hầu hết các tỉnh, có 02/20 tỉnh có bệnh nhân SRAT tăng: Lâm Đồng (2/0), Hậu Giang (1/0).

- Về ký sinh trùng sốt rét:

+ Trong 9 tháng đầu năm 2014 xét nghiệm được 592.788 lam và que thử, giảm 16,07% so với 9 tháng đầu năm 2013 (592.788/706.323). Tổng số KST (+) giảm 33,75%

so với cùng kỳ (1.574/2.376). Tỷ lệ % KST sốt rét/lam là 0,27%, giảm 20,59% (0,27/0,34) so với cùng kỳ, trong đó *P.falciparum* giảm 44,66% (643/1.162). Tỷ lệ % *P.falciparum*/KST (+) là 40,85%, giảm 16,47% (40,85/48,91%).

+ Các tỉnh có KST SR tăng: Lâm Đồng (341/291), Tây Ninh (50/40), TP. HCM (43/36), An Giang (12/7), Kiên Giang (03/2), Cần Thơ (01/0).

- Về tử vong do sốt rét: Trong 9 tháng đầu năm không có ca tử vong do sốt rét, giảm 02 ca so với cùng kỳ 2013.

- Tổ chức phun, tẩm hóa chất đã được triển khai được 80,45% so với kế hoạch (366.594/455.700). Do kinh phí chương trình phòng chống sốt rét cấp muộn, một số tỉnh đang tiến hành tẩm màn đợt 2 nên chưa tổng hợp số liệu báo cáo.

- Không có dịch sốt rét xảy ra trong 9 tháng đầu năm 2014.

- Riêng tỉnh Bình Phước tình hình sốt rét giảm so với cùng kỳ năm 2013: BNSR giảm 42,72% (968/1.690) chung toàn tỉnh, tuy nhiên vẫn có huyện Lộc Ninh tăng 103,57% (114/56).

Trước tình hình một số trọng điểm sốt rét, sốt rét dai dẳng tập trung ở tỉnh Bình Phước, hằng năm bệnh nhân sốt rét (BNSR) tại đây luôn chiếm số lượng lớn tổng số BNSR của toàn khu vực, thêm vào đó là sự xuất hiện của KST sốt rét kháng thuốc, do đó việc PCSR trở nên khó khăn, phức tạp hơn.

Tình hình sốt rét tại các điểm nóng:

Tại 3 xã Đắc O, Bù Gia Mập, Đắc Nhau H. Bù Gia Mập, Bù Đăng, T. Bình Phước

- Riêng 03 xã trọng điểm số lượng BNSR giảm với cùng kỳ năm 2013 (373/765), BNSR vẫn ở mức độ cao và chiếm 38,53% (373/968) của tỉnh.

- Tổng số KST sốt rét 3 xã là 363, chiếm 39,72% (363/914) số KST của tỉnh và chiếm 23,06% (363/1.574) của cả khu vực (Bảng 1).

Bảng 1: Diễn biến sốt rét tại các “điểm nóng” ở Bình Phước

Tháng/2014	Xã Đắc O (H. Bù Gia Mập)		Xã Bù Gia Mập (H. Bù Gia Mập)		Xã Đắc Nhau (H. Bù Đăng)		Tổng cộng (03 xã)	
	BNSR	KST	BNSR	KST	BNSR	KST	BNSR	KST
Tháng 1	40	40	9	9	2	2	51	51
Tháng 2	16	16	6	6	5	5	27	27
Tháng 3	18	18	3	3	7	7	28	28
Tháng 4	41	41	5	5	3	3	49	49
Tháng 5	28	28	7	7	4	4	39	39
Tháng 6	21	21	3	3	9	9	33	33
Tháng 7	27	27	2	2	6	6	35	25

Tháng/2014	Xã Đắc Ô (H. Bù Gia Mập)		Xã Bù Gia Mập (H. Bù Gia Mập)		Xã Đắc Nhau (H. Bù Đăng)		Tổng cộng (03 xã)	
	BNSR	KST	BNSR	KST	BNSR	KST	BNSR	KST
Tháng 8	54	54	6	6	3	3	63	63
Tháng 9	36	36	5	5	7	7	48	48
Cộng:	281	281	46	46	46	46	373	363
SL cùng kỳ	508	508	134	134	123	123	765	765
SS cùng kỳ	-44,69	-44,69	-65,67	-65,67	-62,6	-62,6	-51,24	-52,55

Bảng 2. Tình hình sốt rét tại các “điểm nóng” ở Bình Phước so với cùng kỳ

Tên xã	9 tháng đầu năm 2014		9 tháng đầu năm 2013		So sánh % tăng (+), giảm(-)	
	BNSR	KST	BNSR	KST	BNSR	KST
Xã Đắc Nhau	46	46	123	123	-62,6	-62,6
Xã Bù Gia Mập	46	46	134	134	-65,67	-65,67
Xã Đắc Ô	281	281	508	508	-44,69	-44,69
Cộng	373	363	765	765	-51,24	-52,55

- Số bệnh nhân sốt rét ở 3 xã giảm 51,24% (373/765) so với cùng kỳ và số bệnh nhân có KST giảm 52,55% (363/765). (Bảng 2).

Tại 3 xã Đạ Quin, Tà Năng, Đà Loan huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

Tình hình BNSR tại 03 xã số lượng BNSR tăng mạnh 141,47% so với cùng kỳ năm 2013 (99/41) và ở mức độ cao chiếm 85,34% (99/116) của huyện và chiếm 82,94% (99/187) của toàn tỉnh trong 5 tháng đầu năm 2014 (Bảng 3).

Bảng 3. Tình hình sốt rét tại 3 xã Đạ Quin, Tà Năng, Đà Loan, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng so với cùng kỳ

Tên xã	5 tháng đầu năm 2014	5 tháng đầu năm 2013	So sánh tăng (+), giảm(-)
Xã Đạ Quin	49	10	+ 39 ca
Xã Tà Năng	38	21	+ 17 ca
Xã Đà Loan	12	10	+ 2 ca
Cộng	99	41	+ 58 ca

- Viện Sốt rét - KST - CT TP. Hồ Chí Minh đã chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên các hoạt động PCSR tại các xã:

+ Chỉ đạo Trung tâm PCSR tỉnh, Trung tâm Y tế huyện, Y tế xã phối hợp chính quyền kiểm tra chặt chẽ việc cấp thuốc tự điều trị cho các đối tượng đi rừng ngủ rẫy.

+ Chỉ đạo triển khai phòng chống véc tơ tập trung ưu tiên trọng điểm thực hiện vừa phun, vừa tằm có chọn lọc cho 03 xã. Phun, tằm bổ sung hoặc phun, tằm lại các cụm dân cư chưa phun, tằm hoặc bị bỏ sót.

+ Điều tra, giám sát véc tơ, chỉ định kịp thời các biện pháp can thiệp.

+ Tổ chức điều tra, xét nghiệm phát hiện ký sinh trùng sốt rét, điều trị các đối tượng mang ký sinh trùng sốt rét, đặc biệt tập trung các đối tượng khai thác gỗ, lâm sản trở về địa phương, các đối tượng làm nương rẫy.

+ Báo cáo kịp thời, báo cáo nhanh diễn biến tình hình sốt rét giữa các tuyến để kịp thời xử lý.

Các đơn vị đã tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Thế giới phòng chống sốt rét 25/4 với chủ đề “Đầu tư cho tương lai, đánh bại bệnh sốt rét”.

c. Các hoạt động giám sát

- Giám sát véc tơ sốt rét tại 04 tỉnh: Đồng Nai, Lâm Đồng, BR-VT, Bình Phước, TP. HCM, Cà Mau có thành phần loài khá phong phú, trong đó đã bắt được muỗi *An. dirus* là vector truyền bệnh chính.

- Thực hiện giám sát dịch tễ sốt rét tại các tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng, BR-VT, Bình Phước, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Tây Ninh, và 01 đợt giám sát can thiệp đột xuất tại điểm nóng sốt rét huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Công tác phòng chống giun sán

- Giám sát hoạt động phòng chống giun sán tại Tây Ninh, Bình Phước, Kiên Giang, Bình Dương, Đồng Tháp, An Giang.

- Triển khai các hoạt động truyền thông phòng chống giun sán tại cộng đồng.

- Thu thập mẫu giun, sán phục vụ cho giảng dạy và xây dựng thư viện mẫu các loại ký sinh trùng đường ruột.

2.3. Công tác phòng chống sốt xuất huyết

- Tổ chức giám sát véc tơ tại các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, An Giang, Bình Phước, TP. HCM, Bình Dương, Tây Ninh, Kiên Giang.

- Kết quả định loại cho thấy có sự hiện diện của véc tơ phụ *Ae. albopictus* tại Bình Phước, Vũng Tàu và Tp. Hồ Chí Minh tuy nhiên số lượng không đáng kể. Các chỉ số biến động rõ rệt tuân theo quy luật tăng dần vào những tháng mùa mưa.

- Qua giám sát tại các tỉnh Bình Phước, Vũng Tàu và Tp. Hồ Chí Minh, An Giang công tác diệt lăng quăng ngày càng được chú trọng và xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm với sự đầu tư kinh phí tương đối lớn. Song quá trình triển khai xuống cơ sở công tác diệt lăng quăng vẫn chưa được triệt để tại một số điểm.

- Điều tra bộ gậy nguồn đa số các dụng cụ chứa nước trong và ngoài nhà thường hở và không đậy nắp kín, vai trò của thiên địch điển hình như mô hình sử dụng cá diệt lăng quăng chưa được người dân áp dụng rộng rãi.

- Những dụng cụ chứa nước nhiễm lăng quăng ở các điểm đại diện khảo sát thường tập trung ở lu, khay chứa nước ăn, các dụng cụ chứa nước trong nhà vệ sinh và các vật chứa linh tinh ngoài nhà như lốp vỏ xe, bình bông người dân ít chú ý.

- Tham gia hoạt động truyền thông cộng đồng: phát tờ rơi tuyên truyền phòng chống véc tơ sốt xuất huyết trong các đợt điều tra, giám sát. Tham gia hưởng ứng ngày phòng, chống sốt xuất huyết của các nước khu vực Asean.

- Tổ chức lồng ghép truyền thông cộng đồng trong các đợt công tác ở địa phương. Phổ biến kiến thức về phòng chống muỗi và lăng quăng gây bệnh SXH.

2.4. Công tác ngoại ký sinh

- Thực hiện điều tra bộ đầu đen tại huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

- Phản hồi kết quả định danh côn trùng lạ cho TTYTDP và người dân của 03 tỉnh, thành phố gồm: TP. Hồ Chí Minh (bọ xít hút máu: *Triatoma rubrofasciata*, kiến 3 khoang; *Paederus fuscipes* Curtis), Đồng Nai (loài muỗi cát; *Phlebotomine sandflies* và bọ đậu đen; *mesomorphus villager*), Kiên Giang (bọ xít dừa *Pseudotheraptus wayi*).

- Làm tiêu bản ngoại ký sinh phục vụ cho công tác nghiên cứu và giảng dạy.

3. Công tác nghiên cứu khoa học

- Viện đã tiến hành nghiệm thu 14 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, đề tài hợp tác năm 2013, triển khai 18 đề tài năm 2014. Các đề tài NCKH về các lĩnh vực sốt rét, ký sinh trùng, côn trùng, nuôi cấy, miễn dịch, ngoại ký sinh, sốt xuất huyết. Các đề tài nghiên cứu đều là những vấn đề có tính thời sự, có ý nghĩa thiết thực phục vụ công tác chuyên môn, góp phần giải quyết các khó khăn đang gặp phải trong khu vực trong đó có 8 đề tài cơ sở, 1 đề tài cấp Bộ và 9 đề tài hợp tác.

- Xây dựng đề án thư viện mẫu côn trùng, ký sinh trùng sốt rét để hệ thống lại thành phần loài hiện diện ở khu vực, phục vụ cho việc nghiên cứu khoa học, đào tạo, đồng thời giúp cho việc đánh giá sự phân bố thành phần loài ở từng địa phương để theo dõi sự biến động quần thể xảy ra ở từng thời điểm theo thời gian.

- Tổ chức sinh hoạt khoa học định kỳ tại Viện.

- Tiếp tục nuôi giữ chủng muỗi truyền bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, nuôi giữ KST để phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học và thử nghiệm hóa chất, thử tồn lưu, thử nhạy cảm, kem xua, khảo nghiệm hóa chất, giảng dạy...

4. Công tác đào tạo, tập huấn

- Triển khai thực hiện các lớp tập huấn về chẩn đoán, giám sát, điều trị sốt rét, phòng chống véc tơ sốt rét, sốt xuất huyết tại Viện và các địa phương.

- Chủ động và linh hoạt trong tổ chức đào tạo, kết hợp đào tạo tập trung tại Viện với đào tạo tại chỗ, do đó đã đáp ứng được nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng của cán bộ làm công tác sốt rét trong khu vực.

- Tiếp tục đào tạo kỹ thuật viên xét nghiệm hệ chính quy. Đào tạo kỹ thuật viên chính qui hệ 2 năm (cơ sở 2 Trường TCYT Đặng Văn Ngữ). Hiện nhà trường đang tiến hành giảng dạy 1 lớp xét nghiệm Ký sinh trùng - côn trùng và 1 lớp xét nghiệm đa khoa.

5. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe và hợp tác quốc tế

- Chỉ đạo các địa phương trong khu vực tổ chức ngày thế giới phòng chống sốt rét 25/4, nhiều đơn vị đã hưởng ứng và triển khai có hiệu quả.

- Phối hợp với các báo, đài địa phương và các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin, bài về phòng chống sốt rét; viết bài, đưa tin, ảnh cho trang tin điện tử của Viện.

- Viện đã tiếp các Đoàn công tác nước ngoài thăm Viện: Trường Đại học Queensland (19/4/2014), Viện Công Nghệ Sinh học Jacques Boy (Pháp) (21/4/2014), Quỹ Bill & Melinda Gate thăm Viện (08/5/2014), WHO (06/6/2014);

6. Hoạt động của Dự án Quỹ toàn cầu PCSR

- Triển khai các hoạt động của dự án “Tăng cường phòng chống sốt rét dựa vào cộng đồng tập trung vào các nhóm có nguy cơ cao, nâng cao năng lực và tính bền vững của Chương trình phòng chống sốt rét Quốc gia” và “Sáng kiến khu vực ngăn chặn sốt rét kháng thuốc Artemisinin” do Quỹ Toàn cầu phòng chống AIDS, Lao và Sốt rét tài trợ đúng kế hoạch.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC 3 THÁNG CUỐI NĂM 2014

1. Công tác phòng chống sốt rét

- Tiếp tục theo dõi sát tình hình sốt rét ở các điểm nóng tại xã Đắc Ô, Đắc Nhau, Bù Gia Mập của tỉnh Bình Phước; xã Dạ Quyn, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Tăng cường giám sát dịch tễ, côn trùng và thực hiện các biện pháp phòng chống sốt rét trong những tháng cuối năm.

2. Công tác phòng chống giun sán

Phối hợp với các địa phương xây dựng mô hình phòng chống giun sán dựa vào cộng đồng.

- Tập huấn nâng cao năng lực quản lý, giám sát, tổ chức thực hiện công tác truyền thông phòng chống giun sán cho cán bộ y tế, giáo viên địa phương và cộng đồng.

- Giám sát tiến độ và kết quả thực hiện phòng chống giun sán tại địa phương.

- Điều tra, thu thập mẫu giun, sán, nấm, đơn bào ở các trường học.

3. Công tác phòng chống sốt xuất huyết

- Chỉ đạo và hỗ trợ tuyên cơ sở về chuyên môn và kỹ thuật trong lĩnh vực phòng chống véc tơ sốt xuất huyết.

- Tiếp tục giám sát chặt chẽ sự biến động của véc tơ và đánh giá hiệu quả công tác xử lý ổ dịch.

- Điều tra, xác định các chỉ số véc tơ thu thập bộ gậy. Hoạt động giám sát độ nhạy cảm và thử sinh học của muỗi *Ae.aegypti* và *Ae.albopictus* với hóa chất sử dụng trong chương trình.

- Tăng cường hoạt động truyền thông cộng đồng. Kiểm tra, đôn đốc các hoạt động phòng chống và xử lý dịch.

4. Công tác ngoại ký sinh

Làm tiêu bản để xây dựng thư viện mẫu ngoại ký sinh.

5. Công tác nghiên cứu khoa học

- Tiếp tục triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu năm 2014.

- Tiếp tục thu thập mẫu ký sinh trùng sốt rét tại thực địa để bổ sung vào ngân hàng ký sinh trùng sốt rét.

- Tiếp tục nuôi và giữ chủng muỗi *Anopheles*, *Aedes* và chuột nhắt trắng duy trì và cung cấp đủ số lượng muỗi *Anopheles*, *Aedes* và chuột nhắt trắng cho các thử nghiệm hóa chất, giảng dạy và các đề tài nghiên cứu khoa học.

- Tiếp tục triển khai các lĩnh vực chuyên môn sâu như: Thực hiện kỹ thuật PCR và miễn dịch huỳnh quang trong nghiên cứu ký sinh trùng sốt rét, nghiên cứu dược động học.

- Tiếp tục nuôi giữ chủng *Ae. Aegypti*, *An. dirus* để phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học và thử nghiệm hóa chất, thử tồn lưu, thử nhạy cảm, kem xua, khảo nghiệm hóa chất, giảng dạy.

6. Công tác đào tạo, tập huấn

- Tổ chức thực hiện các lớp tập huấn của các chương trình, dự án theo kế hoạch.

- Triển khai các hoạt động lớp đào tạo kỹ thuật viên xét nghiệm về ký sinh trùng và côn trùng sốt rét của Trường Trung cấp y tế Đặng Văn Ngữ.

7. Các hoạt động của dự án RAI

- Triển khai các hoạt động của Dự án RAI: Kiểm tra giám sát việc mua bán, sử dụng thuốc artemisinin và dẫn xuất đơn chất đường uống ở các cơ sở y tế tư nhân; giám sát dịch tễ sốt rét từ tuyến Trung ương xuống cơ sở; Tập huấn về kỹ thuật phòng chống véc tơ cho cán bộ làm công tác côn trùng tại tuyến tỉnh; Điều tra muỗi truyền bệnh sốt rét ở vùng SR nặng và nhẹ; tăng cường hoạt động phát hiện ca bệnh chủ động, theo dõi giám sát ca bệnh tại cộng đồng; lớp tập huấn về phòng chống sốt rét và ngăn chặn sốt rét kháng thuốc cho cán bộ Y tế tuyến tỉnh và tuyến huyện; nghiên cứu về nhu cầu, tập quán chăm sóc sức khỏe của nhóm dân làm nương rẫy và ngủ qua đêm tại nương rẫy, ngủ trong rừng, dân di cư tại 5 tỉnh dự án.

Nơi nhận:

- Cục YTDP (đề b/c);
- Ban Quản lý DAQG PCSR;
- TTYTDP (TTPCSR) NB-LĐ;
- Ban Biên tập website Viện;
- Lưu VT, các khoa, phòng, TT

VIỆN TRƯỞNG

Lê Thành Đồng